

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 3508 /QĐ-ĐHM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/Ttg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1043/QĐ-ĐHM ngày 28/07/2016 về việc Ban hành Quy định về Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-ĐHM ngày 01/10/2020 về việc Ban hành quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học trong Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Theo đề nghị Tờ trình số 799 /HTQLKH ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Trưởng Phòng Hợp tác và Quản lý khoa học,

## QUYẾT ĐỊNH:


**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 569/QĐ-ĐHM ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về Đạo văn các sản phẩm học thuật.

**Điều 3.** Ông (Bà) Trưởng phòng Hợp tác và Quản lý khoa học, lãnh đạo các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, HTQLKH.(20)

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Minh Hà**

## QUY ĐỊNH

### Về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3508/QĐ-ĐHM ngày 1 tháng 12 năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là hoạt động KHCN&ĐMST) tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) và nguyên tắc xử lý các vi phạm.

2. Quy định này áp dụng với tất cả người học, viên chức, người lao động của Trường và các đối tượng khác có liên quan trong hoạt động KHCN&ĐMST.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người học là sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh của Trường.

2. Tác giả thuộc Trường là người học, viên chức, người lao động của Trường có sản phẩm học thuật được nộp, trình bày, báo cáo, in ấn, trao đổi trong các hoạt động KHCN&ĐMST do Trường tổ chức, chủ trì, quản lý (sau đây gọi tắt là hoạt động KHCN&ĐMST tại Trường) và các hoạt động KHCN&ĐMST khác không do Trường tổ chức, chủ trì, quản lý (sau đây gọi tắt là "hoạt động KHCN&ĐMST ngoài Trường").

3. Tác giả không thuộc Trường là các đối tượng khác có sản phẩm học thuật được nộp, trình bày, báo cáo, in ấn, trao đổi trong các hoạt động KHCN&ĐMST tại Trường.

4. Tác giả thuộc Trường và Tác giả không thuộc Trường được gọi chung là Tác giả.

5. Sản phẩm học thuật là bài báo; đề cương; chuyên đề, báo cáo của các chương trình, đề tài, đề án, dự án nghiên cứu các cấp; bài tham luận tại các sự kiện khoa học; sách, tài liệu, học liệu; và các sản phẩm khác theo quy định của pháp luật về hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

6. Liên chính học thuật là việc ứng xử trung thực và ngay thẳng, tôn trọng các quy tắc và chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu khi thực hiện các hoạt động KHCN&ĐMST và trong trình bày sản phẩm học thuật, với các nguyên tắc cốt lõi: tin cậy, trung thực, tôn trọng và trách nhiệm.



5

7. *Vi phạm liêm chính học thuật* là hành vi lừa dối nhằm đạt lợi ích cho bản thân tác giả hoặc cho người khác trong hoạt động KHCN&ĐMST, bao gồm, nhưng không giới hạn, ở các hành vi vi phạm chính: *ngụy tạo* (fabrication), *bóp méo* (falsification), *đạo văn* (plagiarism).

a) *Ngụy tạo* là làm giả, bịa đặt thông tin, dữ liệu, kết quả, các trích dẫn.

b) *Bóp méo* là thao túng quy trình, thiết bị, tài liệu; thay đổi, bỏ sót, che dấu dữ liệu, thông tin, kết quả mà không có lý giải để nhằm củng cố, đạt được các kết luận theo ý muốn.

c) *Đạo văn* là việc sử dụng những từ ngữ, ý tưởng, công trình, sản phẩm của người khác mà không có trích dẫn hay thừa nhận phù hợp. Các hành vi phổ biến được xác định là đạo văn gồm:

- Sử dụng sản phẩm học thuật của người khác mà cam đoan rằng đó là của mình.

- Sao chép nguyên văn sản phẩm học thuật của người khác mà không trích dẫn theo quy tắc và không ghi nguồn đầy đủ.

- Dùng ý tưởng của người khác đã công bố thể hiện lại bằng từ ngữ, cách diễn đạt của mình mà không ghi rõ nguồn gốc của ý tưởng đó.

- Sao chép không hợp lý từ một hay nhiều công trình của người khác hoặc của mình, ở cùng ngôn ngữ của văn bản gốc hoặc đã chuyển sang ngôn ngữ khác (mặc dù có chỉ ra nguồn trích), để hình thành một phần lớn công trình của mình;

- Sử dụng một phần hay toàn bộ bất kỳ sản phẩm học thuật hoặc dữ liệu sẵn có (như số liệu, hình vẽ, công thức.v.v) của người khác (bao gồm tổ chức, cá nhân, nhóm người) mà không trích dẫn nguồn gốc.

- Cung cấp thông tin không chính xác về tác giả, nguồn của thông tin được trích dẫn; trích dẫn nguồn không chính xác, không đầy đủ.

- Tự đạo văn là sử dụng những sản phẩm học thuật của mình đã công bố vào những sản phẩm học thuật mới do mình là tác giả hoặc đồng tác giả mà không trích dẫn nguồn.

- Để tránh vi phạm lỗi đạo văn, khi viết tác giả cần thực hiện theo những hướng dẫn cơ bản tại phụ lục kèm theo.

### **Điều 3. Nguyên tắc đảm bảo và thúc đẩy liêm chính học thuật**

1. Liêm chính học thuật là một trong những giá trị nền tảng của Trường trong hoạt động KHCN&ĐMST. Trường khuyến khích tác giả phát triển nhận thức và kỹ năng về liêm chính học thuật và cung cấp các công cụ hỗ trợ thực hiện liêm chính học thuật.

2. Trường công bố quy định về liêm chính học thuật, tích hợp quy định về liêm chính học thuật trong các sổ tay, các tài liệu, văn bản có liên quan của Trường và công bố rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức của các tác giả về tầm quan trọng của liêm chính học thuật.

3. Tất cả các trường hợp bị nghi ngờ hoặc có thông tin, tố giác vi phạm liêm chính học thuật đều được xử lý công bằng, nghiêm minh, cân trọng theo quy trình xử lý vi phạm liêm chính học thuật ngay từ khi phát hiện.

4. Trường kết hợp thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm liêm chính học thuật, trong đó các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, ngăn ngừa được đặc biệt chú trọng.

5. Nhằm bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, cân trọng trong xác định và xử lý vi phạm liêm chính học thuật, Trường thành lập Hội đồng đánh giá vi phạm liêm chính học thuật theo quy định tại Điều 6 (sau đây gọi tắt là “*Hội đồng đánh giá*”) phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu để đánh giá các trường hợp có nghi vấn vi phạm.

6. Các tác giả thuộc Trường tuyệt đối không hợp tác, cộng tác, hoặc có các công trình chung ở bất kỳ hình thức nào đối với những đối tượng, các nhân có hành vi vi phạm liêm chính học thuật.

#### **Điều 4. Ngăn ngừa và phát hiện vi phạm liêm chính học thuật**

1. Hành vi vi phạm liêm chính học thuật có thể được phát hiện bởi người học, viên chức, người lao động, các đơn vị chức năng của Trường; hoặc từ các khiếu nại, tố cáo, thông tin về hành vi vi phạm liêm chính học thuật.

2. Khi có nghi vấn vi phạm liêm chính học thuật, tùy thuộc vào lĩnh vực của hoạt động KHCN&ĐMST, các đơn vị chức năng được quy định tại Điều 7 tiến hành xem xét trên nhiều khía cạnh để xác định một hành vi có bị xem là vi phạm liêm chính học thuật hay không. Các khía cạnh cần xem xét gồm: đối tượng, hoàn cảnh vi phạm, hình thức vi phạm, bằng chứng vi phạm.

3. Nhằm ngăn ngừa vi phạm liêm chính học thuật, các đơn vị chức năng tại Điều 7 quy định các biện pháp, quy tắc, tiêu chuẩn và thủ tục kiểm tra trùng lặp đối với các sản phẩm học thuật thuộc phạm vi đơn vị mình quản lý cũng như các quy tắc khác về liêm chính học thuật nếu có; phổ biến rộng rãi các quy định về liêm chính học thuật thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách đến các tác giả. Các tiêu chuẩn kiểm tra trùng lặp do các đơn vị quy định không được vượt quá các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

4. Tất cả các sản phẩm học thuật thuộc phạm vi kiểm tra trùng lặp phải được kiểm tra bằng chương trình Turnitin do Thư Viện phụ trách quản lý và phải bảo đảm mức độ trùng lặp theo các quy định liên quan của Trường trước khi nộp sản phẩm để nghiệm thu, bảo vệ, đánh giá, sử dụng. Tỷ lệ trùng lặp tối đa được chấp nhận cho phần văn bản chính của sản phẩm học thuật (không tính trang bìa, lời cảm ơn, tài liệu tham khảo, phụ lục) được quy định sau đây, với thiết lập “Exclude sources that are less than” của phần mềm là 1%:

a) Tỷ lệ trùng lặp chung không quá 27%.

b) Tỷ lệ trùng lặp đối với một nguồn không quá 10%, trừ trường hợp là công trình khác của chính tác giả.

V A  
 NG  
 C M  
 H PH  
 HI MIA

c) Tỷ lệ trùng lặp đối với các công trình khác của chính tác giả không quá 20%.

5. Điều kiện về tỷ lệ trùng lặp này không áp dụng cho các trường hợp sau:

a. Sách tham khảo, chuyên khảo được xuất bản dựa trên kết quả báo cáo đề tài, công trình nghiên cứu của chính tác giả.

b. Các công trình sinh viên nghiên cứu khoa học tham gia dự thi các cuộc thi nếu trùng lặp với chính công trình của chính tác giả đã tham gia tại các cuộc thi khác mà không vi phạm quy chế của cuộc thi.

6. Trong trường hợp cần thiết, các đơn vị có thể đề xuất Hiệu Trường phê duyệt các tỷ lệ trùng lặp thấp hơn các tỷ lệ được quy định tại khoản 4 Điều này để áp dụng đối với các sản phẩm học thuật do đơn vị mình phụ trách.

7. Trường hợp một tác giả trong một năm công bố trên 15 sản phẩm học thuật trong vai trò tác giả đầu hoặc tác giả liên hệ; trên 30 sản phẩm học thuật trong vai trò đồng tác giả (các giới hạn này sẽ được xem xét độc lập), Trường sẽ tạm thời không công nhận các công trình vượt quá giới hạn trên. Vào cuối năm, Trường thành lập Hội đồng đánh giá để xem xét sự phù hợp về năng lực nghiên cứu và công bố của tác giả đối với số lượng, chất lượng các công trình vượt quá và đề xuất phương hướng xử lý.

#### **Điều 5. Xử lý các vi phạm liên chính học thuật**

1. Đối với hành vi đạo văn.

Tất cả các sản phẩm học thuật thuộc phạm vi kiểm tra trùng lặp phải được kiểm tra bằng chương trình Turnitin do Thư Viện phụ trách theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 4. Nếu sau khi thực hiện điều tra ban đầu mà tỉ lệ trùng lặp nằm ngoài mức cho phép thì đơn vị quản lý thông báo cho tác giả để chỉnh sửa. Thời gian chỉnh sửa sẽ do đơn vị quản lý quyết định dựa vào các điều kiện thực tế nhưng không quá 45 ngày. Nếu sau thời gian chỉnh sửa cho phép mà tác giả không gửi lại bản chỉnh sửa, hoặc bản chỉnh sửa vẫn có tỉ lệ trùng lặp ngoài mức cho phép thì sản phẩm học thuật sẽ không được công nhận.

2. Đối với hành vi ngụy tạo, bóp méo, và các hành vi khác.

Đối với hành vi ngụy tạo, bóp méo, và các hành vi khác, khi phát hiện có nghi ngờ vi phạm liên chính học thuật, đơn vị chức năng phụ trách thu thập các thông tin, minh chứng liên quan và trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng đánh giá để xem xét.

3. Đối với các tác giả có hành vi vi phạm liên chính học thuật hoặc hợp tác với các đối tượng, cá nhân có vi phạm liên chính học thuật dẫn đến việc gây mất uy tín cho Trường, Trường sẽ thành lập hội đồng đánh giá để xác định các hành vi vi phạm liên chính học thuật, mức độ gây ảnh hưởng đến uy tín của Trường và đề xuất phương hướng xử lý.

#### **Điều 6. Hội đồng đánh giá vi phạm liên chính học thuật**

1. Hội đồng đánh giá được thành lập có ít nhất 5 (năm) thành viên, trong đó các thành phần bắt buộc gồm:

*fv*

- a) Đại diện Ban Giám hiệu.
- b) Lãnh đạo một hay các đơn vị liên quan được quy định tại Điều 7.
- c) Lãnh đạo Phòng Thanh tra-Pháp chế.
- d) Lãnh đạo đơn vị quản lý tác giả nếu tác giả là người thuộc Trường.
- e) Giảng viên, nhà nghiên cứu có chuyên môn đối với lĩnh vực nghiên cứu.

2. Hội đồng đánh giá có trách nhiệm xem xét các hành vi vi phạm liêm chính học thuật, hồ sơ, minh chứng có liên quan; phân tích và kết luận về hành vi, mức độ vi phạm liêm chính học thuật và đề xuất biện pháp xử phù hợp với quy định về xử lý vi phạm của từng lĩnh vực. Chủ tịch hội đồng quyết định hình thức hợp.

3. Dựa trên biên bản của Hội đồng đánh giá, đơn vị chức năng phụ trách thông báo bằng thư điện tử và văn bản giấy tới người vi phạm về kết luận, quyết định của Hội đồng đánh giá và tiến thành theo dõi, xử lý theo quy định.

4. Hồ sơ hợp Hội đồng đánh giá được lưu ở dạng bản in hoặc bản điện tử bao gồm tờ trình/báo cáo của đơn vị chức năng về sự việc, quyết định thành lập hội đồng, biên bản họp hội đồng, các minh chứng và hồ sơ khác liên quan nếu có.

#### **Điều 7. Trách nhiệm các bên liên quan**

1. Tác giả không thuộc Trường: Có trách nhiệm tìm hiểu và tuân thủ các quy tắc, điều kiện, yêu cầu về liêm chính học thuật khi tham gia các hoạt động KHCN&ĐMST tại Trường.

2. Tác giả thuộc Trường:

a) Có trách nhiệm tìm hiểu và tuân thủ các quy tắc, điều kiện, yêu cầu về liêm chính học thuật khi tham gia các hoạt động KHCN&ĐMST, không phân biệt đó là hoạt động KHCN&ĐMST tại Trường hay hoạt động KHCN&ĐMST ngoài Trường.

b) Thông báo, cung cấp thông tin các trường hợp nghi vấn vi phạm liêm chính học thuật đến các đơn vị chức năng liên quan của Trường nhằm góp phần xây dựng môi trường học thuật công bằng, minh bạch và trung thực.

3. Phòng Hợp tác và Quản lý Khoa học: đề xuất phạm vi và quản lý hồ sơ kiểm tra trùng lặp đối với các sản phẩm học thuật liên quan đến tham luận hội thảo do Phòng chủ trì tổ chức, đề tài các cấp, các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường của sinh viên; Ghi nhận và tổng hợp các phát sinh, các ý kiến tham mưu của các đơn vị chức năng về Quy định này để trình Hiệu trưởng xem xét.

4. Tạp chí Khoa học: tham mưu ban hành các quy định liên quan đến kiểm tra trùng lặp, phương án xử lý, quản lý hồ sơ kiểm tra trùng lặp đối với các sản phẩm học thuật được công bố trên các tạp chí của Trường và các ấn phẩm liên quan do Tạp chí quản lý.

5. Trung tâm Học liệu, Trung tâm Đào tạo trực tuyến, Trung tâm Đào tạo từ xa: tham mưu ban hành các quy định liên quan đến kiểm tra trùng lặp, phương án xử lý, quản lý hồ sơ kiểm tra trùng lặp đối với các sản phẩm học thuật do Trung tâm quản lý.

6. Khoa Đào tạo Sau Đại học: tham mưu ban hành các quy định liên quan đến kiểm tra trùng lặp, phương án xử lý, quản lý hồ sơ kiểm tra trùng lặp đối với các sản phẩm học thuật của người học do Khoa quản lý.

7. Các Khoa: tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về liêm chính học thuật đến sinh viên. Đề xuất phạm vi các sản phẩm học thuật của sinh viên cần kiểm tra trùng lặp, quản lý hồ sơ kiểm tra trùng lặp của sinh viên thuộc Khoa và các tham luận hội thảo do Khoa chủ trì tổ chức.

8. Phòng Công tác sinh viên & Truyền thông: Đưa nội dung văn bản quy định, chính sách của Trường về liêm chính học thuật vào chương trình hướng dẫn tân sinh viên và sổ tay sinh viên; định kỳ tổ chức các buổi trao đổi, tập huấn, tuyên truyền với người học nhằm xây dựng ý thức, văn hóa tránh, chống đạo văn nói riêng và tuân thủ liêm chính học thuật nói chung trong sinh viên;

9. Thư viện: quản trị phần mềm kiểm tra trùng lặp, cấp tài khoản và hướng dẫn, hỗ trợ cho các giảng viên, chuyên viên các đơn vị trong việc sử dụng và khai thác phần mềm; ban hành quy trình thực hiện kiểm tra trùng lặp và hỗ trợ thực hiện công tác kiểm tra trùng lặp khi có đề nghị từ các đơn vị.

10. Trung tâm Quản lý Hệ thống thông tin: đảm bảo các điều kiện hạ tầng cần thiết để vận hành, khai thác phần mềm kiểm tra trùng lặp.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy định về đạo văn các sản phẩm học thuật được ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-HM ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trong quá trình thực hiện, Hiệu trưởng có thể ra quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế dựa trên tham mưu của các đơn vị chức năng.

3. Trường, Phụ trách các đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Minh Hà**



**PHỤ LỤC**

**MỘT SỐ HƯỚNG DẪN CƠ BẢN ĐỂ TRÁNH LỖI ĐẠO VĂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5508/QĐ-ĐHM ngày 1 tháng 1 năm 2023 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Khi viết tác giả cần thực hiện trích dẫn đầy đủ theo những hướng dẫn cơ bản sau đây:

a) Khi trích dẫn bài viết của các tác giả khác (để lý giải, so sánh, minh họa, đối chiếu những gì liên quan đến nghiên cứu trong đề tài của mình) phải ghi rõ nguồn thông tin và tên tác giả đã được trích dẫn;

b) Thực hiện theo hướng dẫn cách trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo của đơn vị đang học tập, công tác (nếu có). Trong trường hợp không có quy định phải thực hiện theo quy tắc trích dẫn của ngành nghiên cứu;

c) Phải ghi rõ nguồn trích ngay trong bài văn khi sử dụng từ ngữ, ý tưởng đã được công bố trên bất kỳ phương tiện thông tin nào (tạp chí, sách, báo, chương trình máy tính, trang web, thời sự trên tivi, quảng cáo, và các hình thức công bố khác) khi sử dụng câu từ, hoặc đoạn văn là nguyên văn của người khác và khi sử dụng công thức, số liệu, hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ, ý kiến hoặc bất kỳ sản phẩm nghe nhìn nào;

d) Khi cần trích dẫn nguyên văn thì chắc chắn thông tin đó phải được đặt trong dấu ngoặc kép và ghi nguồn trích dẫn. Việc trích dẫn này chỉ nên được thực hiện khi câu văn, đoạn văn được xem là quan trọng, nhấn mạnh lại ý tưởng tác giả của nguồn trích dẫn, hoặc phân tích trích dẫn được xem là khó có thể diễn đạt lại bằng ngôn ngữ riêng của mình;

e) Các trường hợp khác, chỉ lấy ý chính, nội dung chính, ý tưởng chính của người khác để viết lại, diễn đạt theo ngôn từ riêng của mình nhưng vẫn giữ nguyên ý nghĩa câu văn, đoạn văn, nguồn thông tin của tác giả được trích, và ghi rõ nguồn trích, bao gồm cả khi thảo luận, phân tích, trình bày kết quả từ phỏng vấn, khảo sát, thí nghiệm hay nghiên cứu của người học;

f) Tự viết các ý tưởng khoa học bằng văn phong riêng của chính mình, không sử dụng công cụ sao chép và dán trong bài viết.

2. Khi viết, những điểm sau đây không nhất thiết phải ghi nguồn trích dẫn:

a) Bản thân người học viết về kinh nghiệm cuộc sống, những quan sát, suy nghĩ, tư tưởng, kết luận về một chủ đề của chính mình;

*M/*

b) Khi ý tưởng trong bài viết thuộc về kiến thức phổ thông như: văn hóa dân gian, tập tục, truyền thống, huyền thoại, những dấu mốc lịch sử, những kiến thức phổ quát, những sự việc, sự kiện cơ bản hầu hết mọi người đều biết hay thừa nhận./.